

học chuyên nghiệp để phục vụ cho công tác này trong một thời gian.

d) Ban chỉ đạo tổng kiểm kê ở trung ương được tổ chức một văn phòng, có một số cán bộ lấy từ các Bộ, các ngành; được sử dụng một số phương tiện làm việc (xe ô-tô con, xăng dầu, giấy in...) và có kinh phí riêng về công tác kiểm kê tài sản.

Kinh phí kiểm kê tài sản ở xí nghiệp được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh; kinh phí kiểm kê ở các ngành, ở các địa phương, ở các Bộ trung ương được tính vào chi phí hành chính sự nghiệp của ngành do ngân sách Nhà nước đài thọ, do Bộ Tài chính quy định.

5. Các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, trưởng ban chỉ đạo tổng kiểm kê ở trung ương và thủ trưởng các đơn vị cơ sở ở trung ương và địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh quyết định này.

Cuối quý IV năm 1980, đồng chí trưởng ban chỉ đạo tổng kiểm kê ở trung ương có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện lên Thủ tướng Chính phủ.

Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 1980

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TÓ HỮU

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 119-TTg ngày 22-4-1980 về việc thành lập khu vực đặc biệt bảo vệ hệ sinh thái ở vùng núi Ngọc Linh thuộc tỉnh Gia lai - Kon Tum.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 24-CP ngày 2-2-1976 của Hội đồng Chính phủ ban hành bản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền Nhà nước cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý kinh tế;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai - Kon Tum (tờ trình số 4-UB ngày 29-1-1980) về việc xin thành lập đặc khu bảo vệ hệ sinh thái ở vùng núi Ngọc Linh;

Đề quản lý nguồn dược liệu và đặc sản quý nhằm đáp ứng yêu cầu trong nước và xuất khẩu,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay đặt khu vực núi Ngọc Linh bao gồm 7 xã: Đak Choang, Ngọc Linh thuộc huyện Đakglei, Đak Ngọ, Đak Sao, Ngọc Yên, Ngọc Lai, Mang Săng thuộc huyện Đak Tô thành khu vực đặc biệt bảo vệ hệ sinh thái.

Điều 2. - Trong khu vực nói trên, Nhà nước áp dụng các biện pháp hành chính, kinh tế, khoa học kỹ thuật để bảo vệ hệ sinh thái nhằm duy trì, phát triển và khai thác các nguồn dược liệu,

www.LawSoft.com
0966641616
tel: +84-8-3815868

và các đặc sản quý. Mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bất cứ của các cơ quan Nhà nước, quân đội, các hợp tác xã hay của nhân dân có hại cho việc bảo vệ hệ sinh thái của khu vực này đều bị nghiêm cấm.

Điều 3. — Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai — Kon Tum có trách nhiệm và quyền hạn:

— Quy định ranh giới cụ thể của khu vực đặc biệt bảo vệ hệ sinh thái;

— Quy định cụ thể nội quy bảo vệ hệ sinh thái của khu vực đặc biệt này, bao gồm cả chế độ xử phạt những đơn vị và cá nhân vi phạm nội quy;

— Tổ chức quản lý để bảo vệ hệ sinh thái của khu vực đặc biệt theo nội quy của tỉnh;

— Xây dựng các phương án và kế hoạch nhằm bảo vệ hệ sinh thái, duy trì, phát triển và khai thác các nguồn dược liệu và các đặc sản trong khu vực theo chế độ phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 4. — Các đồng chí bộ trưởng các Bộ và thủ trưởng các cơ quan quản lý ngành có liên quan, trước hết là Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi, Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Viện khoa học Việt Nam, Viện phân vùng quy hoạch kinh tế trung ương, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp... tùy theo chức năng quản lý ngành, có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai — Kon Tum về các mặt điều tra, khảo sát, xây dựng các nội quy quản lý, các kế hoạch bảo vệ hệ sinh thái, các kế hoạch phát triển

và khai thác, điều động cán bộ, vật tư, tài chính, nghiên cứu các vấn đề khoa học, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ thuật, v.v... để Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện được các nhiệm vụ nói trên.

Điều 5. — Đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai — Kon Tum, các đồng chí bộ trưởng và thủ trưởng các cơ quan quản lý ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 1980

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TÓ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 134-TTg ngày 25-4-1980 về việc điều chỉnh một số tiêu chuẩn cung cấp lương thực trong khu vực Nhà nước phụ trách.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị quyết số 9-CP ngày 9-1-1980 của Hội đồng Chính phủ về chính sách lương thực và nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 1-4-1980 của Bộ Chính trị về một số chủ trương và biện pháp nhằm giải quyết khó khăn về lương thực hiện nay;

Xét khả năng thực tế về lương thực của Nhà nước trong năm 1980;

Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Lương thực và thực phẩm sau khi đã bàn thống nhất với các Bộ có liên quan và Tổng công đoàn Việt Nam,

096634169

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

LAWSON